TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/BC-TA	*Mỹ Xuyên, ngày 09 tháng 6 năm 2025*

BÁO CÁO
Kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Xuyên tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Xuyên khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Nay Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xây dựng Báo cáo Kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Ngay từ đầu năm, Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên (sau đây gọi tắt là Toà án) quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số Nghị quyết số 765/NQ-BCSĐ 512-NQ/BCSĐ, ngày 31/12/2024 của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân (TAND) tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2025; Nghị quyết số 765/NQ-BCSĐ ngày 31/12/2024 của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2025 của Tòa án nhân dân; Chỉ thị số 06/2024/CT-CA ngày 12/12/2024 của Chánh án TAND tối cao về yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác ngành Tòa án nhân dân năm 2025; Các Kế hoạch của Ban Cán sự Đảng TAND tỉnh, Kế hoạch về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.... Đơn vị đã triển khai đến toàn bộ cán bộ, công chức, người lao động để quán triệt, thực hiện và xây dựng chương trình cụ thể để đơn vị và cá nhân thực hiện nhiệm vụ trong năm.

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận 92-KL/TW ngày 12/03/2014 của Bộ Chính trị, về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị, về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị, về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Nghị quyết 96/2015/QH13 ngày 26/06/2015 của Quốc hội, về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự và Nghị quyết 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội, về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án.

Trên cơ sở tiếp thu, quán triệt các văn bản chỉ đạo, bám sát chương trình, kế hoạch công tác năm 2025 của TAND tối cao và TAND tỉnh Sóc Trăng, của cấp ủy cấp trên và tình hình thực tế của đơn vị. Đồng thời, để công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm đạt kết quả, chỉ tiêu, kế hoạch, Tòa án đã xây dựng Chương trình kế hoạch công tác năm 2025, xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong năm và trách nhiệm của lãnh đạo, từng cá nhân công chức và người lao động, để định hướng thực hiện kế hoạch công tác; cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm đạt kết quả cao, hiệu quả cao nhất trong năm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án

1.1. Tiến độ giải quyết, xét xử các loại án

Trong 06 tháng đầu năm 2025, thụ lý tổng số án các loại 725 vụ, việc (trong đó theo tố tụng là 580 vụ, việc; Hòa giải đối thoại 100 vụ; Thi hành án Hình sự 45). So với cùng kỳ năm trước: Giảm 54 vụ, việc (năm 2024: 779); đã giải quyết 436 vụ, việc. Đạt 60,14%. So với cùng kỳ năm trước ngang nhau (năm 2024: 436 vụ, việc). Án tồn 289 vụ, việc.

- Án quá thời hạn chuẩn bị xét xử: Không phát sinh.

- Án tạm đình chỉ 15 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 07 vụ; Án quá hạn: không có.

- Không có phát sinh án tuyên không rõ, khó thi hành án.

Tiến độ giải quyết cụ thể từng loại án như sau:

** Án Hình sự*:

Tổng thụ lý 42 vụ 72 bị cáo (so cùng kỳ thụ lý tăng 07 vụ 14 bị cáo); đã giải quyết 22 vụ 39 bị cáo, đạt tỷ lệ 52,3% (so cùng kỳ số vụ án giải quyết giảm 10 vụ, giảm 08 bị cáo; tỷ lệ giải quyết giảm 22,7 %); số vụ án còn lại đang tiếp tục giải quyết 20 vụ 33 bị cáo (so cùng kỳ tăng 10 vụ, tăng 22 bị cáo).

Trong 06 tháng đầu năm 2025, tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, nhất là tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người (11 vụ, 12 bị cáo), xâm phạm an toàn, trật tự công cộng (05 vụ, 18 bị cáo), xâm phạm sở hữu (02 vụ, 04 bị cáo), các tội phạm về ma túy (03 vụ, 04 bị cáo)... tăng về số lượng và tính chất vụ án ngày càng phức tạp, đa số các bị cáo có tiền án, tiền sự, không nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, trình độ học vấn thấp, thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình.

** Án Dân sự (bao gồm án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động)*:

+ Án dân sự (bao gồm dân sự + HNGĐ + KDTM + HGĐT): Thụ lý 594 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 69 vụ (năm 2024 là 663 vụ), giải quyết 326 vụ, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 01 vụ (năm 2024: 327 vụ) (tính cả án hòa giải đối thoại). Trong đó:

- Án Dân sự, thụ lý 333 vụ việc (theo Luật Hòa giải & đối thoại tại Tòa án 06 vụ việc); giải quyết 123 vụ việc (theo Luật Hòa giải & đối thoại tại Tòa án 06 vụ việc).

- Án Hôn nhân và gia đình, thụ lý 257 vụ việc (theo Luật Hòa giải & đối thoại tại Tòa án 94 vụ việc); giải quyết 200 vụ việc (theo Luật Hòa giải & đối thoại tại Tòa án 94 vụ việc).

- Án Kinh doanh thương mại, thụ lý 04 vụ, giảm 03 vụ so với cùng kỳ; giải quyết 03 vụ việc, so với cùng kỳ tăng 03 vụ, đạt tỷ lệ 75%.

- Án Lao động, không phát sinh.

Án dân sự, thụ lý giải quyết với số lượng lớn, phát sinh tranh chấp chủ yếu liên quan đến đất đai (cầm cố, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đòi lại quyền sử dụng đất, ranh đất...); hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay tài sản có nguyên đơn là ngân hàng, các tổ chức tín dụng, các công ty cho vay tài chính; tranh chấp hợp đồng, tranh chấp hợp đồng vay tài sản...Tính chất vụ việc tranh chấp phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều người... tốn nhiều thời gian cho thu thập chứng cứ và việc giải quyết kéo dài.

Án hôn nhân và gia đình, thụ lý giải quyết cũng với số lượng lớn, nguyên nhân ly hôn chủ yếu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, gia đình và kinh tế, tuy không lớn, không nghiêm trọng nhưng không chia sẽ, đồng cảm và tha thứ, dẫn đến không còn chung sống vợ chồng, bỏ mặc nhau không quan tâm, chăm sóc, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã nộp đơn xin ly hôn; đa số độ tuổi ly hôn của các cặp vợ chồng từ 35 tuổi trở xuống. Về tình trạng bạo hành gia đình dẫn đến ly hôn chiếm tỷ lệ rất thấp.

* *Án Hành chính*: Không phát sinh (so cùng kỳ không tăng, giảm).

* *Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính*:

Tổng thụ lý 44 (năm 2024: 28 việc), giải quyết 43 (năm 2024: 26 việc), đạt tỷ lệ 97,7%; so với cùng kỳ thụ lý tăng 16 việc, giải quyết tăng 17 việc và tỷ lệ giải quyết tăng 6,7%.

Trong 28 việc đã thụ lý đều là người sử dụng ma túy, nghiện ma túy và đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong 26 việc đã giải quyết, đều quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành từ 10 tháng đến 24 tháng. Không có trường hợp nào khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với việc Tòa án ra quyết định áp dụng.

* *Thi hành án hình sự*: Tòa án đã ra quyết định thi hành án 45/45 người bị kết án phải thi hành án, đạt tỷ lệ 100% (so cùng kỳ giảm 03 người bị kết án phải thi hành án).

* *Rút ngắn thời gian thử thách đối với người bị kết án được cho hưởng án treo*: Không phát sinh.

1.2. Chất lượng giải quyết và xét xử các loại án

- Án bị sửa do nguyên nhân chủ quan tổng số 02 vụ, chiếm 0,45%, không có án bị hủy chủ quan. Số án hủy so với cùng kỳ giảm 01 vụ, số án bị sửa so với cùng kỳ năm trước giảm 01 vụ.

- Tổng số vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính hòa giải thành, đối thoại thành 149/326 vụ, đạt 45,71%:

+ Hoà giải, đối thoại theo Luật tố tụng đã hoà giải thành 49/226 vụ đạt 21,7%

+ Hoà giải, đối thoại theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án 100/100 vụ, đạt 100%.

Nhìn chung, số vụ việc đã giải quyết, được sự đồng tình cao của các bên tham gia tố tụng, chất lượng giải quyết, xét xử các loại án của đơn vị trong 06 tháng đầu năm 2025 đạt yêu cầu.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án

2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

- Trong quá trình giải quyết các loại vụ việc, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và khi kết thúc giải quyết vụ việc đưa vào lưu trữ Thẩm phán, Thư ký và Thẩm tra viên tự kiểm tra và thực hiện theo quy định pháp luật.

- Chánh án thường xuyên kiểm tra công tác chuyên môn tại đơn vị; khi cần thiết tiến hành kiểm tra đột xuất hoặc kiểm tra vụ việc cụ thể nhằm đảm bảo việc thực hiện công tác chuyên môn được thông suốt và chấn chỉnh kịp thời.

- Kiểm tra thường xuyên tiến độ giải quyết các loại vụ việc, nhất là các vụ việc tồn; kiểm tra các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật tiếp tục được duy trì, thực hiện nghiêm túc.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các vấn đề sai sót mà TAND tỉnh đã thanh tra, kiểm tra chỉ ra, sau khi có kết luận kiểm tra do Viện kiểm sát kiến nghị.

2.2. Công tác thi hành án hình sự, hành chính

Công tác thi hành án hình sự:

- Tòa án đã ra quyết định thi hành án 45/45 người bị kết án phải thi hành án, đạt tỷ lệ 100% (so cùng kỳ giảm 03 người bị kết án phải thi hành án). Trong đó, có 05 trường hợp đã ra quyết định hoãn thi hành án (so cùng kỳ tăng 02 trường hợp, 03 trường hợp nuôi con dưới 36 tháng tuổi, 02 trường hợp là lao động chính trong gia đình); việc cho hoãn thi hành án đảm bảo có căn cứ và đúng pháp luật. Việc ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời, không để quá hạn luật định; không có trường hợp người bị kết án không phải thi hành án do lỗi không ra quyết định thi hành án hình sự của Tòa án.

- Thực hiện ủy thác thi hành án và nhận ủy thác thi hành án đúng quy định; thực hiện tốt công tác lưu trữ, sắp xếp và bảo quản hồ sơ thi hành án được đảm bảo, chặt chẽ, thực hiện tốt, đảm bảo yêu cầu và đúng luật định.

Công tác thi hành án hành chính: Không phát sinh.

3. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Chánh án đã triển khai, quán triệt cho toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 16/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và số 30-CTr/HU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về "*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*"; các quy định của Tòa án nhân dân tối cao về Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán và Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức ngành tòa án nhân dân đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.

- *Công tác tiếp công dân*:

Lãnh đạo đơn vị thực hiện việc tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 02 ngày, tiếp đột xuất khi người dân có yêu cầu, 06 tháng đầu năm không có phát sinh tiêp công dân đột xuất.

Hàng ngày đều có cán bộ trực tiếp công dân có công việc tại Tòa án, nhận đơn khởi kiện, yêu cầu, hướng dẫn giải thích.

Số lượt tiếp công dân để nghe ý kiến phản ánh, giải thích hướng dẫn cho công dân về thực hiện khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tiếp công dân, không có phát sinh.

- Công tác giải quyết đơn khiếu nại: Đơn vị tiếp nhận thụ lý 09 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, giải quyết 09 đơn (giải quyết không chấp nhận 06, rút đơn 03, xếp lưu đơn 02), đạt 100% (so với cùng kỳ tăng 01 đơn). Nội dung khiếu nại chủ yếu là khiếu nại hành vi tố tụng của Thẩm phán chậm đưa vụ án ra xét xử. Đối với công tác khiếu nại của công dân đều được giải quyết kịp thời có căn cứ và đúng thời hạn quy định của pháp luật. Kết quả giải quyết khiếu nại được người dân đồng tình, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp.

- *Công tác giải quyết đơn tố cáo*: Trong 06 tháng đầu năm 2025, đơn vị không có phát sinh đơn tố cáo.

4. Công tác cải cách tư pháp

4.1. Công tác tuyên truyền hoạt động cải cách tư pháp năm 2025

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Tòa án đã tiếp tục triển khai và thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 và Kết luận 92-KL/TW ngày 12/03/2014 của Bộ chính trị, về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020; Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 08-KH/BCĐCCTPTW ngày 19/11/2020 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW đến toàn bộ công chức và người lao động.

Từ đó, công chức và người lao động trong đơn vị đều có ý thức sâu sắc về ý nghĩa, vị trí, vai trò của Tòa án nhân dân và các cơ quan tư pháp trong chiến

lược cải cách tư pháp; có quyết tâm và thực hiện nghiêm túc công tác cải cách tư pháp, xây dựng đơn vị vững mạnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, nâng cao chất lượng hoạt động tranh tụng, xét xử; chủ động phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cơ quan tư pháp; thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm được giao, không xét xử oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

4.2. Công tác cải cách hành chính tư pháp

Đơn vị đã đổi mới tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn và trách nhiệm của người tiến hành tố tụng, đảm bảo công khai, dân chủ, nghiêm minh; đổi mới mô hình tố tụng, nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa.

4.3. Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm

Trong 06 tháng đầu năm 2025, đơn vị đã tổ chức được 03 phiên tòa rút kinh nghiệm, 01 phiên tòa trực tuyến Tòa án nhân dân hai cấp, đáp ứng chỉ tiêu theo quy định.

Các Thẩm phán xử phiên tòa rút kinh nghiệm nội bộ đảm bảo theo yêu cầu, kết hợp cùng Kiểm sát viên tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm nội bộ nhằm giúp Thẩm phán nâng cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình xét xử, qua đó mỗi Thẩm phán phải thực hiện đúng các quy định về phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, nhất là kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa. Sau phiên tòa có tổ chức họp trao đổi rút kinh nghiệm để nâng cao nghiệp vụ xét xử cho Thẩm phán.

4.4. Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 26/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công khai bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân: Tổng số bản án, quyết định đủ điều kiện và đã công khai 119 bản án, quyết định.

Lãnh đạo đơn vị đã quán triệt đến các Thẩm phán việc công khai bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên công thông tin điện tử của Tòa án nhằm tạo điều kiện cho nhân dân giám sát hoạt động xét xử, góp phần tuyên truyền pháp luật bằng những vụ việc, những sự kiện pháp lý cụ thể và nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm của Thẩm phán đối với những bản án, quyết định được ban hành.

5. Công tác tổ chức cán bộ và thi đua khen thưởng

Tòa án được phân bổ 15 biên chế, gồm 08 Thẩm phán, 01 Thẩm tra viên, 05 thư ký và 01 chức danh khác. Tình hình biên chế hiện có 08 Thẩm phán (trong đó 02 Thẩm phán trung cấp và 06 Thẩm phán sơ cấp), 01 Thẩm tra viên, 03 thư ký và 01 Kế toán; hiện đơn vị còn thiếu 02 biên chế Thư ký. Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ có 05 đồng chí, Đại học có 09 đồng chí.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, đơn vị không có trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Trên cơ sở tiếp thu, bám sát kế hoạch công tác của Tòa án nhân tỉnh Sóc Trăng; Thực hiện Kế hoạch thi đua, khen thưởng năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao và TAND tỉnh Sóc Trăng, các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội. Để công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả; ngay từ đầu năm công tác Tòa án đã ban hành Kế hoạch thi đua và phát động, đăng ký thi đua đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động. Các chương trình, kế hoạch, các văn bản liên quan đến công tác thi đua khen thưởng đều được triển khai, quán triệt đến toàn đơn vị; từng cán bộ, công chức và người lao động xác định trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, để tự nỗ lực, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất và cố gắng đạt chỉ tiêu, kế hoạch thi đua.

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2025, đơn vị có 05 cá nhân được Chánh án tỉnh tặng "Giấy khen".

6. Công tác Hội thẩm nhân dân

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tòa án và Đoàn Hội thẩm nhân dân luôn phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các phiên tòa xét xử và Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử. Khi được phân công xét xử, hầu hết các vị Hội thẩm có mặt đầy đủ, đúng thời gian, trang phục và tác phong nghiêm túc, không có trường hợp nào phải hoãn phiên tòa do thiếu Hội thẩm. Khi xét xử, Hội thẩm luôn phát huy trách nhiệm cùng với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiến hành các hoạt động tố tụng đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc khi xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Các Hội thẩm nhân dân tham gia phiên tòa xét xử 129 vụ án (với 258 lượt Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử).

Đoàn Hội thẩm đã thực hiện nghiêm các quy định của quy chế hoạt động, Trưởng, Phó đoàn Hội thẩm thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động của Đoàn Hội thẩm. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội thẩm tham gia tập huấn nghiệp vụ xét xử do TAND tỉnh Sóc Trăng tổ chức 01 đợt, có trên 90% Hội thẩm tham gia.

7. Triển khai, thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Công tác triển khai, quán triệt thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đã được đơn vị thực hiện thường xuyên; qua công tác tiếp công dân, nhận đơn khởi kiện và yêu cầu, cán bộ tiếp công dân tuyên truyền, giải thích cho người dân hiểu và nhận thức được việc hòa giải đối thoại tại Tòa án rất có lợi cho đương sự. Hòa giải thành, đối thoại thành giúp giải quyết triệt để, hiệu quả các tranh chấp mà không phải mở phiên tòa xét xử. Kết quả hòa giải thành, đối thoại thành được các bên tự nguyện thi hành; tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức của các bên liên quan và Nhà nước; hạn chế tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, gây bức xúc trong dư luận. Đối với Tòa án, việc đổi mới, tăng cường và nâng cao hiệu quả hòa giải, đối thoại là giải pháp đổi mới, giúp giải quyết khối lượng công việc ngày càng nặng nề, trong bối cảnh hàng năm các tranh chấp, khiếu kiện không ngừng tăng lên cả về số lượng và tính chất phức tạp trong khi biên chế đơn vị không ổn định.

Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, đơn vị đã chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất nhằm tạo điều kiện cho các hòa giải viên làm việc. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tòa án chuyển hòa giải, đối thoại là 100 vụ, việc trong đó đã hòa giải thành là 100 vụ, việc, chiếm tỷ lệ 100% (Trong đó án Hôn nhân và gia đình là 94 vụ, việc; án dân sự là 06 vụ, việc), so với cùng kỳ năm 2024 tăng 29 vụ, việc.

8. Công tác quản lý kinh phí và cơ sở vật chất

8.1. Công tác quản lý kinh phí

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã quản lý, sử dụng ngân sách chi thường xuyên được phân bổ và địa phương hỗ trợ năm 2025 đảm bảo theo quy định; chi đúng mục, đúng nội dung, tiết kiệm và quyết toán đúng theo quy định về tài chính, kế toán.

8.2. Công tác quản lý cơ sở vật chất

Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, phát huy tác dụng của cơ sở vật chất, thiết bị làm việc hiện có; thực hiện đăng ký kê khai, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản công đúng quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Ưu điểm

Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của TAND tỉnh, Huyện ủy và Thường trực HĐND huyện; được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của UBND huyện; được các ngành hữu quan, các xã, thị trấn trong huyện tích cực phối hợp, hỗ trợ và giúp cho Tòa án trong việc thu thập chứng cứ, niêm yết, tống đạt, tổ chức thẩm định, định giá… Cùng sự phối hợp tốt của Đoàn Hội thẩm nhân dân đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm qua.

Lãnh đạo đơn vị luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tổ chức thực hiện đồng bộ các lĩnh vực công tác, có trọng tâm và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xét xử, đội ngũ cán bộ công chức đơn vị, nhất là đội ngũ Thẩm phán vững vàng về tư tưởng chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, có trách nhiệm cao trong công việc và tin thông nghiệp vụ, nội bộ đoàn kết, thống nhất.

2. Hạn chế

Lượng án tồn của những năm trước chưa giải quyết dứt điểm.

Tỷ lệ, số lượng các loại án giải quyết cao hơn cùng kỳ nhưng vẫn còn thấp.

Án hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán vẫn còn.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Trong 06 tháng đầu năm 2025, các loại vụ việc Tòa án phải thụ lý, giải quyết tính chất vụ việc ngày càng phức tạp, liên quan nhiều lĩnh vực, nhiều người, nhiều vụ việc đương sự không hợp tác, phản đối nên trong thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ vụ việc rất khó khăn và tốn nhiều thời gian; có những vụ việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND cấp xã nhưng họ không hợp tác, phối hợp và không trả lời theo yêu cầu của Tòa án; Tòa án cần thông tin để xử lý vụ việc nhưng cơ quan chuyên môn chậm cung cấp hoặc cung cấp không đúng yêu cầu; thậm chí cùng một vụ việc, một vấn đề cung cấp thông tin trước sau khác nhau gây khó khăn cho Tòa án và đây cũng chính nguyên nhận Tòa án giải quyết vụ việc kéo dài.

Biên chế Thư ký của đơn vị vẫn còn thiếu, so với khối lượng công việc ngày càng nhiều, quá tải, từ đó Thẩm phán của đơn vị phải kiêm nhiệm nhiều công việc, tự làm các thủ tục tố tụng nên ảnh hưởng đến công tác giải quyết, xét xử, dẫn đến kết quả giải quyết của đơn vị đạt chỉ tiêu thấp, chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

Các văn bản pháp pháp luật và văn bản hướng dẫn về đất đai quy định chưa nhất quán dẫn đến nhận thức áp dụng chưa thống nhất, nhất là giải quyết hậu quả của hợp đồng liên quan đến đất đai, đây chính là nguyên nhân dẫn đến hủy án.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác chỉ đạo, điều hành từng lúc thiếu kiểm tra, đôn đốc tiến độ giải quyết các loại vụ việc.

Một số Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ chưa chặt chẽ, việc xây dựng hồ sơ, xây dựng kế hoạch giải quyết án còn chậm, kéo dài, trước khi đưa vụ án ra xét xử chưa nghiên cứu kỹ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến có những vụ án khi ra xét xử phải hoãn hoặc ngừng phiên tòa để đưa người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ bổ sung, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết.

4. Giải pháp khắc phục hạn chế

Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện; sự chỉ đạo, hướng dẫn, quan tâm của Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh và Toà án nhân dân tỉnh; sự ủng hộ, giúp đỡ và hỗ trợ của UBND huyện, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các ngành hữu quan và các xã, thị trấn trong huyện.

Tập trung làm tốt công tác cán bộ, trong đó công tác chính trị tư tưởng luôn được đặt lên hàng đầu, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt thực hiện Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức Tòa án nhân dân. Phát huy tính đoàn kết, thống nhất, tính năng động sáng tạo và nội lực của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

Mỗi cán bộ, công chức đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán phải tự chủ động trau dồi, nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu công việc đòi hỏi ngày càng cao. Đội ngũ Thẩm phán phải tiếp

tục rèn luyện kỹ năng giải quyết, xét xử các loại án; nghiên cứu, nắm vững các quy định pháp luật, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vận dụng, áp dụng chính xác.

Tiếp tục thực hiện 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao và 03 giải pháp của Tòa án nhân dân tỉnh nhằm nâng cao chất lượng xét xử.

Lãnh đạo đơn vị thường xuyên kiểm tra tiến độ giải quyết án của từng Thẩm phán nhằm đáp ứng yêu cầu cho việc quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện và chỉ đạo giải quyết không để xảy ra sai sót.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế thiếu sót trong thời gian qua, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xác định một số nhiệm vụ trọng tâm công tác trong 06 tháng cuối năm 2025 như sau:

1. Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII); Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, *về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"* gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức, thường xuyên kiểm tra, thanh tra nội bộ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, tiêu cực của cán bộ, công chức.

3. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường công tác quản lý, điều hành, thường xuyên trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, trao đổi giải quyết án để nhằm từng bước nâng cao chất lượng giải quyết án. Có kế hoạch giải quyết cụ thể đối với từng vụ án tồn; đôn đốc, kiểm tra tiến độ giải quyết án tồn của từng Thẩm phán, để phát hiện khó khăn, vướng mắc, kịp thời chấn chỉnh và tháo gỡ.

4. Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo đúng hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, mỗi Thẩm phán ít nhất tổ chức 01 phiên tòa rút kinh nghiệm/năm. Làm tốt việc rút kinh nghiệm sau mỗi phiên tòa theo đúng các bước và nội dung đã được hướng dẫn, không làm chiếu lệ, hình thức, đảm bảo tất cả những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế của mỗi phiên tòa đưa ra rút kinh nghiệm.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên và Thư ký Tòa, tạo điều kiện để Thẩm phán, Thẩm tra viên và Thư ký Tòa án tham gia các đợt đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, theo học các chương trình đào tạo nâng cao trình độ, khuyến khích việc tự nghiên cứu, tự học tập nâng cáo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Phấn đấu cuối năm đạt các chỉ tiêu ngành đề ra.

7. Trong công tác xét xử án hình sự không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm, hạn chế đến mức thấp nhất án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Kết hợp cùng cơ quan Công an và Viện kiểm sát chọn án điểm, xét xử rút kinh nghiệm, xét xử trực tuyến nội bộ và xét xử trực tuyến TAND hai cấp tỉnh Sóc Trăng.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị sớm bổ sung đủ biên chế Thư ký cho đơn vị để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phân bổ kinh phí tăng thêm, do lượng án tăng để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị. UBND hỗ trợ thêm kinh phí để phục vụ cho công tác xét xử giải quyết án tồn, xét xử lưu động, xét xử trực tuyến và xét xử những vụ án điểm, án dư luận quan tâm, án thuộc Chỉ thị 26.

- Đề nghị cơ quan, UBND xã, thị trấn và các ngành hữu quan tiếp tục hỗ trợ, giúp Tòa án trong việc thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ vụ án, thực hiện tống đạt văn bản tố tụng; thực hiện cung cấp thông tin, trả lời cho Tòa án kịp thời, đúng yêu cầu; nếu là đương sự trong vụ án phải phối hợp, hợp tác và thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự; những vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại mà phát sinh do người sử dụng, khai thác nước mặn nuôi tôm rò rỉ qua người trồng lúa gây thiệt hại cần phải lập hồ sơ và phải xử lý theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Nơi nhận:
- UBND huyện Mỹ Xuyên;
- HĐND huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu: Văn phòng.

CHÁNH ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. MỸ XUYÊN T. SÓC TRĂNG

Phạm Hùng Nuôi